

THE MORNING NEWS
BẢN TIN SÁNG 07/02/2023

HƯỚNG TỚI VÙNG KHÁNG CỰ
1.100 ĐIỂM

Quốc tế

- Phố Wall có phiên biến động giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần. Chỉ số Dow Jones giảm 34,99 điểm (-0,10%), chỉ số NASDAQ giảm 119,50 điểm (-1,00%) và chỉ số S&P 500 giảm 25,40 điểm (-0,61%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều biến động nhẹ cùng xu hướng chung của thị trường.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến giảm điểm nhẹ trong ngày giao dịch đầu tuần. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 65,09 điểm (-0,82%), CAC 40 (Pháp) giảm 96,84 điểm (-1,34%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á hầu hết giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent tăng lần lượt là 0,98% và 1,31% trong phiên giao dịch đầu tuần. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như bạc, lúa mì, sữa giảm điểm nhẹ.
- Khối G7 và Liên minh Châu Âu áp trần giá 100 USD/thùng đối với các sản phẩm từ dầu Nga như dầu diesel.
- Indonesia xây dựng Hệ sinh thái Logistics quốc gia với 14 cảng biển và cảng hàng không.

Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch tăng điểm tích cực trong phiên giao dịch đầu tuần, lực mua tốt kèm tâm lý ổn định cùng với trợ lực đến từ nhóm cổ phiếu trụ đã giúp chỉ số Vnindex đi lên trong suốt cả phiên. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 12,14 điểm, đóng cửa tại 1.089,29 điểm, giá trị giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động nhẹ so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như tài chính, dầu khí. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như VPB, STB, BSR.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ với giá trị hơn 392,20 tỷ, tập trung mua các cổ phiếu như STB, SSI, VCB. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng nhẹ với 141,49 tỷ đồng.
- Giá vàng thế giới ngày 6/2 có xu hướng giảm, giá vàng trong nước gần như đứng im, giao dịch hơn 67 triệu đồng/lượng.
- Theo Bộ trưởng Giao thông Vận tải, tới năm 2025 miền Trung có thêm 1.200 km cao tốc.

Doanh nghiệp

- SHB: Ngân hàng TMCP Sài Gòn công bố BCTC hợp nhất quý 4/2022 với lợi nhuận sau thuế đạt 7.705,6 tỷ đồng, tăng 54% so với năm 2021.
- MWG: Công ty Cổ phần đầu tư Thế giới di động mạnh tay cắt giảm 7.000 nhân sự chỉ trong vòng 3 tháng cuối năm 2022.
- TNG: CTCP Đầu tư và Thương mại TNG ghi nhận mức doanh thu tháng 1/2023 là 397 tỷ đồng.
- IBC: Sở giao dịch Hải Phòng xử phạt trung tâm ngoại ngữ Apax Leaders 20 triệu đồng.
- SGD: Cục thuế TP.HCM quyết định xử phạt gần 1 tỷ đồng do doanh nghiệp khai sai số thuế phải nộp.
- CTS: CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam lãi gấp 5 lần nhờ khoản đầu tư vào Thaco.
- AFX: CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang công bố BCTC quý 4/2022 với lợi nhuận đạt được 1,4 tỷ đồng, giảm 91,9% so với 2021
- PGV: Tổng Công ty Phát điện 3 công bố BCTC quý 4/2022 với 12.342 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 32% so với cùng kỳ năm 2021.
- PNJ: CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận niêm yết thêm 81 triệu cổ phiếu lên sàn trong tháng 2/2023.
- NAP: CTCP Cảng Nghệ Tĩnh công bố báo cáo tài chính quý 4/2022 báo lãi 16,5 tỷ đồng, tăng 700 triệu đồng so với năm 2021.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	07/02/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.089,29	1,13%	-1,20%	3,60%	8,16%
HNX30 INDEX	366,12	-0,21%	-3,31%	4,53%	10,58%
VN30 INDEX	1.094,37	0,80%	-1,76%	3,50%	8,87%
S&P 500	4.111,08	-0,61%	2,32%	5,55%	7,07%
Dow Jones	33.891,02	-0,10%	0,52%	0,77%	2,24%
Nasdaq	11.887,45	-1,00%	4,33%	12,47%	13,58%
Shanghai Composite	3.238,70	-0,76%	-0,52%	2,57%	4,84%
Nikkei 225	27.779,32	0,31%	1,65%	6,95%	6,46%
Thailand SET	1.682,11	-0,37%	0,05%	0,49%	0,81%
Malaysia	1.483,18	-0,49%	-0,96%	0,18%	-0,82%
Philippine	6.936,61	-1,29%	-0,49%	4,03%	5,64%
Indonesia JCI	6.873,79	-0,55%	0,02%	2,83%	0,34%
FTSE 100	7.836,71	-0,82%	0,67%	1,78%	5,17%
DAX	15.345,91	-0,84%	1,45%	5,04%	10,22%
CAC 40	7.137,10	-1,34%	0,78%	4,02%	10,25%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PTL	4.320	116.700	6,93%
LAF	13.900	300	6,92%
KHG	5.720	7.737.500	6,92%
PC1	24.900	1.696.800	6,87%
HAS	7.320	900	6,86%
AMD	1.260	1.783.000	6,78%
DQC	18.900	251.400	6,78%
ST8	11.250	104.800	6,64%
LM8	10.550	10.600	6,57%
ABR	11.400	1.100	6,54%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VTC	12.600	100	9,57%
HMH	13.800	21.800	9,52%
BPC	10.400	100	9,47%
EBS	10.500	100	9,38%
VE3	9.400	100	9,30%
TV3	16.700	300	9,15%
DL1	3.600	1.506.388	9,09%
CTB	19.400	100	8,99%
GIC	13.500	7.200	7,14%
VKC	1.700	110.200	6,25%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
BTT	33.200	1.900	-6,87%
EMC	11.200	3.400	-6,67%
MCG	2.660	532.200	-6,67%
AGM	6.050	197.100	-5,91%
ADG	27.200	4.000	-5,56%
CLW	20.900	200	-5,22%
SCD	15.350	4.400	-4,95%
VRC	8.540	42.700	-4,69%
STK	29.000	11.200	-4,61%
SVT	11.100	1.200	-4,31%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HHC	94.500	100	-10,00%
SEB	48.700	300	-9,81%
CAN	39.600	500	-9,79%
DNC	41.000	131	-9,69%
TC6	7.500	861.430	-9,64%
SGC	70.300	500	-9,06%
QST	13.100	100	-9,03%
VTZ	8.100	3.100	-8,99%
BDB	11.800	200	-8,53%
SHN	7.700	9.443	-8,33%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	STB	126.728	DPM	48.290
2	SSI	42.302	DXG	16.919
3	VCB	31.083	BID	16.863
4	VND	29.627	PVT	13.585
5	KBC	28.528	KDH	11.311
6	VIC	26.915	DGC	6.033
7	VNM	24.143	HAH	5.853
8	CTG	22.034	BMP	5.567
9	HCM	17.207	DGW	4.236
10	BVH	16.787	DCM	4.182

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	2.688	HMH	173
2	PVS	2.446	IDV	109
3	SHS	1.325	THD	69
4	CEO	1.074	PLC	55
5	HUT	1.026	HAD	47
6	TNG	761	DL1	46
7	TTC	323	SCG	39
8	PVI	113	APS	14
9	VCS	83	KVC	14
10	CDN	75	LHC	10

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	07/02/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	74,11	0,98%	-5,52%	1,02%	-7,15%
Oil Brent	USD/bbl.	80,99	1,31%	-3,67%	3,59%	-5,26%
Thép thanh	CNY/MT	4.037,00	0,15%	-4,14%	-1,52%	-1,93%
Nhôm	USD/MT	2.500,26	-1,49%	-2,30%	10,34%	6,42%
Đồng	USd/lb.	403,50	-0,53%	-4,37%	3,34%	6,06%
Than	USD/MT	252,00	6,78%	-5,03%	-36,39%	-37,65%
Đường	USd/lb.	20,66	-2,73%	-2,59%	8,97%	3,09%
Ngô	USd/bu.	679,00	0,22%	-0,37%	3,56%	-0,18%
Gas	USD/MMBtu	2,46	1,95%	-7,19%	-32,86%	-44,34%
Sữa	USD/cwt	17,84	-0,45%	-8,28%	-7,61%	-12,85%
Vàng	USD/t oz.	1.879,50	0,15%	-3,16%	-0,11%	2,26%
Bạc	USD/t oz.	22,24	-0,75%	-6,40%	-6,97%	-7,20%
Lúa Mỳ	USd/bu.	750,25	-0,86%	-1,61%	0,74%	-5,43%
Thịt lợn	USd/lb.	75,05	0,03%	-0,13%	-6,51%	-14,42%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.164,00	#VALUE!	-2,69%	0,31%	0,41%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!